

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Ông Vũ Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn T** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; vợ: Lãng Thu H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/10/2015 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong ngày 16/10/2015). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. **Âu Thanh S**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1971 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Việt T (đã chết) và bà Dương Thị H (đã chết); vợ: Đoàn Thị Hương T (đã chết); Có 01 con, sinh năm 2009.

- Có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 115/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 24/4/2019).

+ Tại bản án số 198/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 04/01/2022).

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 19 ngày 26/12/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại bản án số 07/HS-ST ngày 27/3/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về các tội Cướp tài sản riêng của công dân, trộm cắp tài sản riêng của công dân và chiếm đoạt vũ khí quân dụng.

+ Tại bản án số 20/HS-ST ngày 24/4/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và bản án số 1440 ngày 23/10/1992 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với hình phạt 03 tháng tù của bản án năm 1990, buộc chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù.

Các bản án trên đều đã được đương nhiên xóa án tích.

+ Ngày 05/02/2013, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong cùng ngày; đã đương nhiên xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nông Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1968. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987. Vắng mặt.

3. Ông Hà Văn V, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2022 đến ngày 28/12/2022, Nông Văn T (sử dụng ma túy khoảng tháng 10/2022) đã nhiều lần đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, đem về chia nhỏ để sử dụng (phục vụ nhu cầu bản thân thỏa mãn “*con nghiện*”) và bán kiếm lời, trong đó một phần ma túy Nông Văn T đưa cho Âu Thanh S (sử dụng ma túy từ năm 2016) nhờ bán hộ, số còn lại Nông Văn T trực tiếp bán cho những người khác. Khi có người gọi điện hỏi mua ma túy, Nông Văn T và Âu Thanh S mang đến địa điểm hẹn, cụ thể:

* Đối với Nông Văn T:

- Ngày 20/12/2022, Nông Văn T mua 01 túi nilon đựng ma túy (không nhớ mua hết bao nhiêu tiền), mang về nhà sử dụng dao lam, ống hút nhựa chia ma túy, dùng giấy gói thành các gói nhỏ để sử dụng và bán. Nông Văn T đã bán ma túy

nhiều lần cho nhiều người khác nhau nhưng không nhớ được cụ thể từng lần; chỉ nhớ trong ngày 20/12/2022 bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Hoàng Văn V tại đoạn đường gần nhà ở.

- Ngày 22/12/2022, Nông Văn T mua 01 túi nilon đựng ma túy (không nhớ mua hết bao nhiêu tiền) rồi mang về nhà chia ra thành 06 gói nhỏ. Cùng ngày 22/12/2022, Nông Văn T bán cho Hoàng Văn V 01 gói giá 200.000 đồng tại đoạn đường thuộc thôn Đ, xã C (Hoàng Văn V cùng Nông Văn T góp mỗi người 100.000 đồng); sau đó mang theo 04 gói ma túy: Bán cho Âu Thanh S 01 gói giá 200.000 đồng, rồi đưa 03 gói ma túy còn lại nhờ Âu Thanh S bán hộ (hứa trả công bằng ma túy). 01 gói ma túy còn lại, Nông Văn T đã bán cho Nguyễn Văn L vào trưa ngày 26/12/2022 tại đoạn đường gần nhà Nông Văn T.

- Chiều ngày 26/12/2022, Nông Văn T tiếp tục mua 600.000 đồng ma túy, mang về chia được 08 gói nhỏ rồi cho 05 gói vào trong một lọ nhựa mang sang nhà Âu Thanh S. Nông Văn T trả công nhờ bán ma túy hộ cho Âu Thanh S bằng 01 gói ma túy, Âu Thanh S liền cầm gói ma túy ra góc vườn sử dụng bằng hình thức “hít”. Sau khi thấy Âu Thanh S đi, Nông Văn T cũng lấy 01 gói ra sử dụng bằng hình thức “hít”. 03 gói ma túy còn lại đựng trong lọ nhựa, Nông Văn T đưa cho Âu Thanh S để bán hộ. Trưa ngày 27/12/2022, Nông Văn T đã bán cho Nguyễn Văn L 01 gói với giá 200.000 đồng tại đoạn đường gần nhà; 02 gói ma túy còn lại Nông Văn T đã sử dụng hết.

- Chiều ngày 27/12/2022, Nông Văn T mua số ma túy trị giá 1.000.000 đồng, mang về chia được khoảng 12 gói nhỏ; Nông Văn T mang 04 gói ma túy sang nhà, đưa cho Âu Thanh S 01 gói ma túy để trả công (Sơn mang ra góc vườn sử dụng), Thành lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, còn lại 02 gói, Nông Văn T đưa cho Âu Thanh S bán hộ. Tối ngày 27/12/2022, Nông Văn T bán 01 gói giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn L và 01 gói giá 200.000 đồng cho Nông Văn T đều tại đoạn đường gần nhà. Số 06 gói ma túy còn lại Nông Văn T đã sử dụng hết.

- Trưa ngày 28/12/2022, Nông Văn T tiếp tục đi mua 5.000.000 đồng ma túy. Trên đường về, Nông Văn T vào nhà Âu Thanh S, Nông Văn T mở gói nilon ra, gạt lấy một ít vụn ma túy đưa cho Âu Thanh S để trả công. Khi Sơn đem ma túy ra vườn sử dụng, Nông Văn T ở trong nhà cũng lấy ma túy ra sử dụng và chia một phần số ma túy trong túi nilon ra được 05 gói nhỏ cất vào trong 01 lọ nhựa đưa cho Âu Thanh S bán. Số ma túy còn lại trong túi nilon, Nông Văn T mang về cất giấu trên trần nhà; tối ngày 28/12/2022, bán cho Nguyễn Văn L 01 gói nhỏ giá 200.000 đồng.

Tổng số tiền Nông Văn T trực tiếp bán ma túy có được là 1.600.000 đồng.

* Đối với Âu Thanh S, để được sử dụng ma túy, Âu Thanh S đã đồng ý hộ Nông Văn T bán ma túy cho nhiều người, trong đó có 04 gói không nhớ đã bán cho ai, chỉ nhớ bán được 800.000 đồng; chỉ nhớ được đã bán tại đoạn đường gần nhà, cụ thể:

- Bán cho Hoàng Văn V 02 lần: Lần 01 vào sáng ngày 27/12/2022, bán được 01 gói với giá 200.000 đồng; lần 02 vào sáng ngày 28/12/2022, bán 02 gói với giá 400.000 đồng (có Nông Văn T đi cùng và góp 100.000 đồng mua chung).

- Bán cho Nông Văn T 02 lần: Lần 01 vào chiều ngày 28/12/2022, bán 01 gói với giá 200.000 đồng; lần 02 vào khoảng 10 giờ 15 phút sáng ngày 29/12/2022, khi vừa bán 01 gói với giá 200.000 đồng xong thì bị bắt quả tang, thu giữ:

+ Trên người của Âu Thanh S 01 lọ nhựa bên trong có 02 gói giấy đựng chất cục bột màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen lắp 01 sim số và số tiền 400.000 đồng.

+ 01 gói giấy bên trong đựng chất cục bột màu trắng tại túi quần phía trước bên phải của Nông Văn T.

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở, phát hiện và tạm giữ:

+ Trong tủ quần áo kê tại phòng ngủ của Âu Thanh S 01 lọ nhựa bên trong có 02 gói giấy đựng chất cục bột màu trắng.

+ Tại chỗ ở của Nông Văn T có 01 lọ nhựa đựng 01 gói nilon chứa cục chất bột màu trắng, 01 con dao lam, 01 chiếc kéo, 01 đoạn ống hút nhựa, 02 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc, 30 mảnh giấy sách giáo khoa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, lắp kèm 01 sim số.

Số tiền Âu Thanh S giúp Nông Văn T bán ma túy có được là 1.800.000 đồng, đã đưa lại 1.400.000 đồng, còn 400.000 đồng bị bắt quả tang.

Tại các bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 30/12/2022 và số 187/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Toàn bộ cục chất bột và chất cục bột thu giữ của Nông Văn T, Âu Thanh S và Nông Văn T khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp gửi giám định đều là ma túy Heroin có tổng khối lượng 5,341 gam (đã trừ bì), trong đó số ma túy thu giữ của Nông Văn T là 5,057 gam, Âu Thanh S là 0,246 gam và của Nông Văn T là 0,038 gam.

- Toàn bộ số tiền 400.000 đồng thu giữ của Âu Thanh S đều là tiền thật.

Tại Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 29/12/2022 đối với Nông Văn T, Âu Thanh S và Nông Văn T đều cho kết quả dương tính với Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và Âu Thanh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Âu Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 3.400.000 đồng, trong đó 400.000 đồng đã tạm giữ khi bắt quả tang, 3.000.000 đồng Nông Văn T chưa giao nộp. 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói, 03 lọ nhựa, 01 con dao lam, 01 chiếc kéo, 01 đoạn ống hút, 02 bật lửa, 02 mảnh giấy bạc và 30 mảnh giấy sách giáo khoa, 02 sim điện thoại.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T và những người làm chứng ông Hoàng Văn V, ông Nguyễn Văn L, ông Hà Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ; việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T và Âu Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, những lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ

sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022, Nông Văn T đã có 05 lần tự tìm đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy (lần ít nhất là 600.000 đồng, lần nhiều nhất là 5.000.000 đồng) mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng ma túy khác nhằm kiếm lời.

[4] Nông Văn T đã bán ma túy cho Hoàng Văn V, Nguyễn Văn L, Nông Văn T nhiều lần; ngoài ra, Nông Văn T còn nhiều lần đưa ma túy cho Âu Thanh S nhờ bán hộ và trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng. Âu Thanh S đã bán cho Hoàng Văn V (03 lần), Nông Văn T (02 lần). Tổng số ma túy bị thu giữ là 5,341 gam Heroin, trong đó số ma túy Nông Văn T đưa cho Âu Thanh S bán là 0,284 gam. Số tiền Nông Văn T bán ma túy thu lợi được 3.400.000 đồng, trong đó đã sử dụng chi tiêu hết 3.000.000 đồng, còn lại nằm trong số tiền Âu Thanh S bán giúp Nông Văn T là 1.800.000 đồng, đã trả cho Nông Văn T 1.400.000 đồng, còn 400.000 đồng chưa kịp đưa, thì bị cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn, bởi giữa các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc, phân công chặt chẽ mà đều đóng vai trò người thực hiện hành vi; trong đó Nông Văn T là bị cáo đầu vụ, khởi xướng nảy sinh ý định phạm tội, ngoài việc trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng còn tự bán và nhờ Âu Thanh S bán hộ nhiều lần, cho nhiều người khác trong một khoảng thời gian ngắn. Âu Thanh S đã đồng ý nhận ma túy, mang đi bán hộ cho Nông Văn T để được trả công bằng ma túy, sử dụng nhằm “*thỏa mãn cơn nghiện*”.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Hành vi bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần của 02 bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên. Ngoài ra, Nông Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy đã đi mua về, dù đã sử dụng một phần, đã bán một số nhưng trọng lượng còn lại mang giám định là trên 05 gam. Lỗi phạm tội này của bị cáo Âu Thanh S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, do tại Bản án số 198/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử, xác định bị cáo tái phạm bởi Bản án số: 115/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn chưa được xóa án tích; nay bị cáo lại tiếp tục phạm cùng loại tội do cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[8] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với định lượng và tình tiết định khung quy định tại điểm b, i

khoản 2 Điều 251; bị cáo Âu Thanh S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;

....i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*

... q) *Tái phạm nguy hiểm.*”.

Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[10] Về nhân thân: Các bị cáo là người bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy trong thời gian dài. Bị cáo Âu Thanh S có 02 tiền án về các tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị xét xử 03 lần về các tội trộm cắp tài sản của công dân, cướp tài sản riêng của công dân, trộm cắp tài sản riêng của công dân và chiếm đoạt vũ khí quân dụng, trốn khỏi nơi giam, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân rất xấu, mặc dù đã nhiều lần bị xét xử, học tập cải tạo trong suốt thời gian dài từ những năm 1992 đến năm 2022 nhưng không có ý thức chuyển biến, vẫn tiếp tục làm đường lạc lối, xem thường bất chấp pháp luật.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Hình phạt chính: Các bị cáo biết rõ tác hại của chất biệt dược, tuy nhiên không thực hiện hiệu quả các biện pháp “*cai nghiện ma túy*” để trở thành công dân có ích mà vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, thậm chí mua bán “*gieo rắc cái chết trắng*” để kiếm lời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Nông Văn T với nhiều lần phạm tội với nhiều người, cùng số lượng ma túy phải chịu trách nhiệm, mặc dù phạm tội lần đầu nhưng tính chất nguy hại lại lớn hơn so với bị cáo cùng vụ; mặc dù vậy hành vi của Âu Thanh S lại thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm với nhân thân rất xấu bởi nhiều lần phạm tội trước đó.

[14] Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố đối với cả hai bị cáo, để có thời gian học tập, lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[15] Hình phạt bổ sung: Tại các Biên bản xác minh các ngày 06 và 30/01/2023, thể hiện các bị cáo Nông Văn T và Âu Thanh S không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[16] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy Lọ nhựa, dao lam, chiếc kéo, đoạn ống hút, bật lửa, mảnh giấy bạc và mảnh giấy trắng là công cụ Nông Văn T sử dụng chia, đóng gói ma túy, không còn giá trị sử dụng. Tiêu hủy 02 sim điện thoại đi kèm theo điện thoại sử dụng nghe gọi mua bán ma túy. Tịch thu hóa giá 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Âu Thanh S và Nông Văn T vì đã sử dụng liên lạc mua và bán ma túy. Tịch thu số tiền 400.000 đồng thu giữ của Âu Thanh S do bán ma túy chưa kịp đưa lại cho Nông Văn T. Truy thu số tiền 3.000.000đ của Nông Văn T do bán ma túy mà có và đã tiêu xài hết.

[17] Con người, sự việc liên quan: Đối với Nông Văn T khi bắt quả tang bị thu giữ 0,038 gam ma túy Heroin, tuy nhiên Nông Văn T không có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Hoàng Văn V, Nguyễn Văn L là những người mua ma túy của Nông Văn T, Âu Thanh S để sử dụng; ngày 26/4/2023, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Kết quả điều tra thể hiện: Tại thời điểm Nông Văn T sử dụng và chia ma túy tại nhà Âu Thanh S, chủ nhà không có mặt và Nông Văn T cũng không nói cho Âu Thanh S biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Âu Thanh S về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[19] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị giảm nhẹ trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[21] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T.

Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Âu Thanh S.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Âu Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Âu Thanh S 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2022.

II. Xử lý vật chứng

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 04 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- 03 lọ nhựa hình trụ, nắp màu trắng trên thân lọ có các ký tự chữ cái.

- 01 chiếc kéo kim loại, 02 cái bật lửa ga màu đỏ, 01 con dao lam, 02 mảnh giấy bạc kích thước 06 x 02cm và 30 mảnh giấy kích thước 06 x 06cm.

- 02 sim số điện thoại có seri 05 số cuối 42717 và 56119.

2.2. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 05 số cuối: 58836.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 05 số cuối: 41825.

2.3. Tịch thu, truy thu nộp Ngân sách nhà nước:

- Tịch thu số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Âu Thanh S.

- Truy thu số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của Nông Văn T.

(Tài sản có đặc điểm và số tiền được lưu theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 30/5/2023).

III. Án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn T và Âu Thanh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; NCQLNVLQĐVA
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường